



CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG
Địa chỉ: Số 25, đường Trần Quý Cáp, TP Đà Nẵng
Địa thoại: 0236.3823725 Fax: 0236.3823367

**CHƯƠNG TRÌNH CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2017**

Thời gian tổ chức: 09 giờ 00 ngày 30 tháng 3 năm 2017

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện
08g30 đến 09g00	Đón tiếp cổ đông và đại biểu, phát tài liệu	Ban tổ chức
09g00 đến 09g05	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ông Phạm Vũ Bằng
09g05 đến 09g10	Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông	Ông Nguyễn Sơn
09g10 đến 09g20	Thông qua Quy chế Đại hội	Ông Phạm Vũ Bằng
09g20 đến 09g30	- Giới thiệu Chủ tọa - Chủ tọa giới thiệu Thư ký và thông qua chương trình của Đại hội	Ông Phạm Vũ Bằng Ông Phạm Phú Cường
09g30 đến 09g40	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017	Ông Hồ Hai
09g40 đến 09g50	Báo cáo của Ban kiểm soát về đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban điều hành năm 2016	Ông Lương Chương
09g50 đến 10g00	Báo cáo các tờ trình: Tờ trình về phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2016, tờ trình về mức thù lao cho HĐQT & BKS năm 2017, tờ trình về việc chọn Công ty kiểm toán năm 2017	Bà Lê Đình Bích Hợp
10g00 đến 10g30	Đại hội thảo luận các báo cáo, tờ trình và Chủ tọa giải đáp các ý kiến của cổ đông.	Cổ đông & Ông Phạm Phú Cường
10g30 đến 10g40	Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình	Ông Phạm Phú Cường
10g40 đến 11g00	Thông qua biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội Cổ đông năm 2017	Ông Phạm Vũ Bằng
	BẾ MẠC	

Số: **441** /TB-VSD

Hà Nội, ngày **21** tháng **02** năm **2017**

THÔNG BÁO

(Về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán)

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Các Thành viên Lưu ký

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) thông báo về ngày đăng ký cuối cùng như sau:

- Tên Tổ chức phát hành: **Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng**
- Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng**
- Mã chứng khoán: **VDN**
- Mã ISIN: **VN000000VDN7**
- Sàn giao dịch: **Upcom**
- Loại chứng khoán: **Cổ phiếu phổ thông**
- Mệnh giá giao dịch: **10.000 đồng**
- Ngày đăng ký cuối cùng: **03/03/2017**
- Lý do và mục đích: **Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**
- Tỷ lệ thực hiện: **01 cổ phiếu – 01 quyền biểu quyết**
- Thời gian thực hiện: **Tháng 03 năm 2017**
- Địa điểm thực hiện: **25 Trần Quý Cáp, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng**
- Nội dung đại hội: **Công ty sẽ thông báo sau**

Đề nghị TVLK đối chiếu thông tin người sở hữu chứng khoán trong Danh sách do VSD lập và gửi dưới dạng chứng từ điện tử với thông tin do TVLK đang quản lý đồng thời gửi cho VSD Thông báo xác nhận (Mẫu 03/THQ) dưới dạng chứng từ điện tử để xác nhận chấp thuận hoặc không chấp thuận các thông tin trong Danh sách. (Đối với các TVLK chưa hoàn tất việc kết nối hoặc bị ngắt kết nối công giao tiếp điện tử/công giao tiếp trực tuyến với VSD, đề nghị gửi Thông báo xác nhận qua email có gắn chữ ký số vào địa chỉ email thongbaoxacnhan@vsd.vn của VSD). Trường hợp không chấp thuận do có sai sót hoặc sai lệch số liệu, TVLK phải gửi thêm văn bản cho VSD nêu rõ các thông tin sai sót hoặc sai lệch và phối hợp với VSD điều chỉnh.

Thời hạn gửi Thông báo xác nhận: Chậm nhất vào 15h ngày 07/03/2017.



Trường hợp TVLK gửi Thông báo xác nhận chậm so với thời gian quy định nêu trên, VSD sẽ coi danh sách do VSD cung cấp cho TVLK là chính xác và đã được TVLK xác nhận. Trường hợp phát sinh tranh chấp hoặc gây thiệt hại cho người sở hữu, TVLK sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các tranh chấp hoặc thiệt hại phát sinh cho người sở hữu.

Đề nghị các TVLK thông báo đầy đủ, chi tiết nội dung của thông báo này đến từng nhà đầu tư lưu ký chứng khoán nêu trên tại TVLK chậm nhất trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên thông báo của VSD.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CTCP Vinatex Đà Nẵng;
- Ban TGĐ;
- KSNB: THPC (Tổ Website)
- Lưu VT, ĐK (NTH. 105b).



**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thanh Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG
Địa chỉ: Số 25, đường Trần Quý Cáp, TP Đà Nẵng
Địa thoại: 0236.3823725 Fax: 0236.3823367
Email: vinatexdn@dng.vnn.vn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 3 năm 2017

THÔNG BÁO MỜI HỌP **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng

Hội đồng Quản trị Công ty CP Vinatex Đà Nẵng trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng với những nội dung cụ thể như sau:

1. Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng
2. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá: 10.000 đồng.
4. Ngày chốt danh sách dự họp Đại hội đồng cổ đông: 03/03/2017
5. Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông: Lúc 09g00 ngày 30 tháng 3 năm 2017
6. Địa điểm: Tại Hội trường Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng (Số 25 Trần Quý Cáp, TP.Đà Nẵng).
7. Nội dung:
 - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017.
 - Báo cáo công tác tài chính năm 2016.
 - Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của HĐQT và Ban điều hành năm 2016.
 - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông.
8. Điều kiện tham dự: Tất cả Quý cổ đông có tên trong danh sách chốt đến ngày 03/03/2017. Khi đến dự Đại hội cổ đông, đề nghị Quý Cổ đông mang theo CMND (hoặc hộ chiếu).
9. Tài liệu phục vụ Đại hội: Mẫu giấy xác nhận tham dự Đại hội, giấy ủy quyền tham dự Đại hội được gửi kèm theo thông báo này hoặc Quý cổ đông có thể download tại trang web Công ty: www.vinatexdn.com.vn.

Trường hợp Quý cổ đông không tự chọn được người nhận ủy quyền, xin ủy quyền cho một trong các Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty (Ông Hồ Hai - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty)

Để việc tổ chức Đại hội được thành công, kính mong Quý cổ đông xác nhận hoặc ủy quyền việc tham dự Đại hội thông qua điện thoại, Fax hoặc thư trước ngày 25/3/2017 theo địa chỉ:

Bà Nguyễn Thị Thu Sương, Nhân viên phòng Tổ chức – Hành chính.
Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng
Địa chỉ: Số 25 Trần Quý Cáp, TP.Đà Nẵng
Điện thoại: 0236.3823725 Fax: 0236.3823367

Sự hiện diện của Quý cổ đông sẽ góp phần vào sự thành công của Đại hội
Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
VINATEX
ĐÀ NẴNG
PHẠM PHÚ CƯỜNG

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2016:

Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2015	K.hoạch 2016	Thực hiện năm 2016	So sánh %	
					TH cùng kỳ 2016/2015	TH/KH 2016
Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	629		651	103,49%	
Doanh thu CM	Triệu USD	11,821	15,060	11,906	100,71%	79,05%
Lao động	Người	3.163		3.273	103,47%	
Thu nhập bq	đồng/Ng/tháng	5.407.000	6.000.000	5.200.000	96,17%	86,66%
L.nhuận trước thuế	Tỷ đồng	14,610	20	13,055	89,35%	65,27%
Cổ tức	%	20	20	20		100%

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ NĂM 2016:

1. Công tác Quản trị nguồn nhân lực:

- Tuyển dụng được 1.340 LĐ bù đắp cho số lao động đã thôi việc, phát triển thêm 01 xưởng may cho NM Phù Mỹ, đảm bảo giữ vững ổn định lao động. Công tác quản trị nguồn nhân lực (Tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng ...) đã đáp ứng tốt cho hoạt động SXKD của Công ty.

- Tham gia đầy đủ các chế độ cho người lao động: BHXH, BHYT, BHTN

- Tổ chức thành công 20 cuộc đánh giá TNXH, đảm bảo đủ điều kiện tiếp nhận đơn hàng cho các nhà máy.

- Tổ chức chương trình đào tạo nâng cao cho Cán bộ quản lý NM Phù Mỹ; tổ chức các hội thảo chuyên đề về Kỹ thuật & cải tiến để ứng dụng vào trong tổ chức sản xuất.

2. Công tác Tài chính:

- Kiểm soát chặt chẽ các định mức về chi phí: Chi phí NPL, vận chuyển, XNK, tiếp khách ... góp phần nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tìm kiếm, khai thác có hiệu quả các nguồn vốn vay ở các ngân hàng thương mại có lãi suất thấp, đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn cho hoạt động SXKD.

- Rút ngắn thời gian quay vòng vốn, các chỉ tiêu tài chính ngày càng tốt hơn.

- Đôn đốc việc thu hồi công nợ, hạn chế tối đa nợ quá hạn

- Quyết toán kịp thời & đầy đủ, báo cáo chi tiết hiệu quả từng đơn hàng, tham mưu kịp thời cho Ban điều hành trong công tác quản lý.

3. Công tác thị trường:

- Duy trì các khách hàng chủ lực: Sun S, Fishman Tobin, Kizan, Perry Ellis, Motives, Chori, Aurora.

- Phát triển thêm nhiều khách hàng mới: Logo, Sumitex, Toyobo
- Đảm bảo sản xuất 100% hàng quần tây cho Nhà máy may Dung Quất
- Giữ vững cơ cấu tỉ trọng sản xuất hàng FOB & hàng gia công
- Đàm phán với khách hàng để có những giá gia công tốt nhất, đảm bảo hiệu quả SXKD.

4. Công tác Kế hoạch điều độ & XNK:

- Sắp xếp đơn hàng chuyên môn hóa theo từng nhà máy, từng chuyền may & từng khách hàng.
- Đánh giá được năng lực của từng chuyền may, nhà máy để sắp xếp kế hoạch sản xuất hợp lý.
- Giám sát chặt chẽ tiến độ thực hiện kế hoạch hàng ngày, điều phối đơn hàng hợp lý giữa các nhà máy đảm bảo hàng hóa cho nhà máy sản xuất; đảm bảo thời gian giao hàng cho khách hàng.
- Cấp phát kịp thời NPL cho sản xuất, xử lý các phát sinh không gây ách tắc cho sản xuất.

5. Công tác Kỹ thuật công nghệ:

- Chuẩn bị đầy đủ, kịp thời các điều kiện sản xuất cho các nhà máy (Mẫu, tài liệu kỹ thuật, qui trình, cù gá lắp).
- Triển khai công tác cải tiến trong toàn hệ thống, góp phần tăng năng suất lao động.
- Tổ chức các chương trình Hội thảo kỹ thuật, cải tiến để các đơn vị thống nhất thực hiện về công tác Kỹ thuật, nhân rộng các mô hình tiên tiến để các đơn vị tham khảo học tập.
- Xây dựng các qui trình tiêu chuẩn hóa tiên tiến đối với các sản phẩm chuyên môn hóa (Quần tây, Jacket).
- Triển khai, giám sát, hỗ trợ công tác Kỹ thuật đối với các nhà máy để ổn định hàng lên chuyền, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của khách hàng.

6. Công tác Quản trị chất lượng:

- Kiểm tra, giám sát công tác chất lượng ở các khâu tổ chức sản xuất tại các đơn vị trực thuộc trong toàn hệ thống đáp ứng theo tiêu chuẩn của các khách hàng.
- Triển khai huấn luyện phương pháp kiểm hàng, tiêu chuẩn khách hàng đối với từng chủng loại sản phẩm cho đội ngũ KCS của các nhà máy trực thuộc.
- Tổ chức thành công 06 cuộc đánh giá về qui trình tổ chức sản xuất, đảm bảo đủ điều kiện tiếp nhận đơn hàng cho các nhà máy.
- Phân tích, đánh giá tình hình chất lượng ở các khâu sản xuất, tổ chức Pre final các đơn hàng để đảm bảo xuất hàng, hạn chế rủi ro gây thiệt hại cho Công ty.

7. Công tác đầu tư & năng lượng:

- Tập trung đầu tư cải tạo & mở rộng NM Phù Mỹ (Xưởng may 3), tổng trị giá hơn 17 tỷ đồng.

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị công nghệ hiện đại nhằm nâng cao năng suất lao động.

- Công tác đầu tư thực hiện đúng các qui định: mời thầu, chào giá cạnh tranh, đầu tư theo yêu cầu.

- Hướng dẫn việc vận hành lò hơi các đơn vị đảm bảo hiệu quả cao nhất với chi phí thấp nhất.

- Đánh giá tình hình thiết bị hiện tại, đề xuất tham mưu Ban điều hành thay thế thiết bị chuyên dùng đối với từng nhà máy đảm bảo sản xuất đa dạng hóa chủng loại sản phẩm.

- Lập kế hoạch & tổ chức bảo trì, bảo dưỡng thiết bị toàn hệ thống đảm bảo đáp ứng sản xuất.

IV. NHỮNG HẠN CHẾ TỒN TẠI:

Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm 2016, hệ thống quản trị của Công ty vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế tồn tại tiếp tục khắc phục trong thời gian đến, đó là:

1. Chưa chủ động khai thác đơn hàng, khách hàng dự phòng khi thị trường giảm sút.
2. Chưa mạnh dạn đề xuất HĐQT, Ban điều hành những chiến lược đột phá về thị trường.
3. Công tác qui hoạch thị trường, đồng bộ NPL, checklist NPL chưa tốt cho các nhà máy an tâm sản xuất.
4. Kế toán các đơn vị chưa phân tích đúng những chi phí phát sinh do tăng ca tăng giờ, chưa tham mưu kịp thời cho Giám đốc NM trong việc giám sát chi phí.
5. Công tác quản lý thiết bị chưa chặt chẽ, việc điều phối thiết bị giữa các nhà máy còn thụ động, thiếu linh hoạt.
6. Chưa mạnh dạn tham mưu cho Ban điều hành các chính sách giảm thiểu biến động lao động & ổn định lao động.
7. Công tác kiểm tra ngành dọc thiếu duy trì, việc hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế.
8. Việc triển khai công tác Kỹ thuật đơn hàng trong toàn hệ thống chưa đồng nhất, chất lượng may mẫu đôi lúc chưa đạt yêu cầu ảnh hưởng tiến độ vào chuyên.
9. Công tác đào tạo thao tác cho người lao động chưa thực hiện thường xuyên liên tục

10. Công tác inline, Pre final thực hiện không đầy đủ dẫn đến tình trạng hàng bị tái chế khi khách hàng đến final.
11. Công tác kiểm tra, giám sát chất lượng thi công các công trình đầu tư còn hạn chế; tiến độ thực hiện công tác đầu tư chưa đảm bảo so với kế hoạch đề ra.
12. Việc bảo trì, bảo dưỡng thiết bị không thực hiện thường xuyên, thiết bị đưa vào chuyên vẫn còn sửa chữa ảnh hưởng sản xuất
13. Các nhà máy tổ chức sản xuất chưa tốt, thua lỗ & âm quỹ lương lớn trong thời gian dài, tiền lương của người lao động chưa đảm bảo phải bù lương theo mức lương tối thiểu vùng

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ & CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH CHUNG:

- Kinh tế toàn cầu được dự đoán dần hồi phục, mức tăng trưởng có thể đạt từ 2% đến 3%.
- Các hiệp định EVFTA, TPP đều chưa có hiệu lực trong năm 2017
- Chính sách hỗ trợ về thuế, tỷ giá của các quốc gia cạnh tranh, dẫn đến tình hình cạnh tranh xuất khẩu diễn ra ngày càng gay gắt.
- Tổng thống Mỹ mới đắc cử (Ông Donald Trump) sẽ ban hành những chính sách mới tiềm ẩn nhiều rủi ro.
- Chính phủ Việt Nam chưa có chính sách cụ thể hỗ trợ ngành dệt may.
- Chi phí đầu vào tiếp tục tăng cao, đặc biệt là chi phí về tiền lương (Lương tối thiểu vùng) và bảo hiểm xã hội, làm giảm hiệu quả SXKD của doanh nghiệp.

II. CÁC CHỈ TIÊU SXKD CHÍNH NĂM 2017

Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2017
Tổng doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	900
Tổng doanh thu CM	Triệu USD	14,390
Lao động	Người	3.600
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20
Thu nhập bình quân	đồng/người/tháng	5.500.000
Cổ tức	%	20

III. NHỮNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2017:

Để thực hiện thắng lợi những mục tiêu của năm 2017 cần có những giải pháp đồng bộ, đó là:

1. Tập trung qui hoạch đơn hàng cho các nhà máy trên cơ sở tính chuyên môn hóa, sở trường, thiết bị, trình độ tay nghề người lao động; đàm phán giá đơn hàng hợp lý đảm bảo trang trải chi phí & trả lương cho người lao động.
 - XN May 1: Thành lập Trung tâm phát triển mẫu
 - Nhà máy Thanh Sơn: Sản xuất hàng Perry Ellis, Lanier, Sumitex, Logo
 - Nhà máy Dung Quất: Sản xuất hàng Fishman Tobin, Kizan, Haggar, Aurora
 - Nhà máy Phù Mỹ: Sản xuất hàng Sun S, Chori, Motives
2. Khai thác các nguồn vốn tín dụng với mức lãi vay hợp lý, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động SXKD; giám sát chi phí theo định mức được duyệt.
3. Triển khai đánh giá lại trình độ tay nghề người lao động để sắp xếp lao động phù hợp với qui trình sản xuất, tiến đến việc trả lương cố định theo bậc thợ.
4. Tổ chức triển khai chương trình đào tạo công nhân có tay nghề yếu, xây dựng chính sách thưởng khích lệ để người lao động phấn đấu đạt thời gian theo qui trình
5. Phân tích, đánh giá & đề xuất đánh giá 1 số chứng chỉ quan trọng để thuận lợi trong việc tiếp nhận đơn hàng (WRAP, CT-PAT, Better World, BSCI)
6. Tổng rà soát định biên lao động & qui hoạch cán bộ các đơn vị, tổ chức các chương trình đào tạo theo yêu cầu để có lượng Cán bộ quản lý kế cận
7. Xây dựng Kế hoạch cho từng chuyên may, nhà máy mang tính khoa học, khả thi và bám sát, đốc thúc tiến độ thực hiện theo kế hoạch đề ra
8. Tăng cường công tác hội thảo kỹ thuật, cải tiến để thống nhất trong cách làm & chia sẻ kinh nghiệm giữa các đơn vị
9. Duy trì công cụ cải tiến, ứng dụng nhiều gá cữ & rập form vào sản xuất hàng ngày
10. Duy trì, thực hiện thường xuyên công tác chuyển đổi ngoài, công tác check list; cập nhật các qui trình sản xuất tiên tiến để rút ngắn thời gian sản xuất & giúp cho việc đàm phán giá đơn hàng tốt hơn
11. Tập trung tối đa mọi nguồn lực, công cụ cho sản xuất; tổ chức sản xuất hợp lý theo qui trình, phấn đấu doanh thu mỗi chuyên từ 1000 USD đến 1.500 USD/45LD & doanh thu CM toàn Công ty đạt trên 1,2 triệu USD/tháng
12. Phân tích đánh giá tình hình chất lượng ở các khâu tổ chức sản xuất hàng giờ để phối hợp các bộ phận liên quan chấn chỉnh kịp thời
13. Sẵn sàng thay thế các Cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao, để thua lỗ kéo dài

14. Đề xuất HĐQT về phương án chuyển đổi khu vực sản xuất tại 25 Trần Quý Cáp và 88 Thanh Sơn do thời hạn thuê đất của 02 khu này hết hạn vào cuối năm 2018.
15. Cho thanh lý TSCĐ nhà 153 Trưng Nữ Vương và 81 Thái Phiên để đảm bảo cân đối nguồn tài chính cho các dự án đầu tư và chuyển đổi các dự án mới.
16. Tiếp tục đầu tư mở rộng Nhà máy may Dung Quất trên diện tích chưa sử dụng, đảm bảo năng lực sản xuất (16 chuyền) trong thời gian đến.
17. Tiếp tục nghiên cứu đầu tư mới dự án sản xuất tại huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2018 nhằm nâng qui mô của toàn Công ty là 5000 lao động đến năm 2019-2020
18. Quan tâm & chăm lo đời sống người lao động bằng nhiều chính sách thực tế, đảm bảo an toàn PCCC & tài sản của Công ty

Năm 2017 tiếp tục là 01 năm còn nhiều khó khăn đối với ngành dệt may Việt Nam nói chung & Công ty nói riêng. Dưới chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cùng toàn thể CBCNV tiếp tục đoàn kết và quyết tâm, nắm bắt tốt cơ hội để đưa Công ty ngày càng tăng trưởng và phát triển bền vững, đáp ứng sự mong đợi & tin yêu của toàn thể cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Ủy viên HĐQT – Tổng Giám đốc



CTY CP VINATEX ĐÀ NẴNG
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng 3 năm 2017

Dự thảo

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông C/ ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng năm 2017

Kính thưa: - Quý vị cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban điều hành Công ty
- Quý đại biểu

- Căn cứ điều 36 chương X điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm Soát.
- Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát..
- Căn cứ báo cáo hoạt động SXKD năm 2016 và phương hướng kế hoạch năm 2017 của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng.
- Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng và Báo cáo Kiểm toán của Công ty Kiểm toán AAC.

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra trọng yếu một số lĩnh vực sau :

- Đánh giá hoạt động của HĐQT trong suốt niên độ từ 01/01/2016 đến 31/12/2016 liên quan đến những hoạt động thực hiện kế hoạch tài chính, hoạt động SXKD năm 2016 đã được cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 thông qua ngày 22/4/2016.
- Đánh giá tình hình triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT trong công tác quản lý và điều hành của Ban Lãnh đạo Công ty.
- Kiểm soát, giám sát Báo cáo tài chính 2016 nhằm đánh giá tính hợp lý, hợp pháp của các số liệu tài chính trong công tác thống kê kế toán của Công ty.

Thay mặt Ban Kiểm Soát tôi xin báo cáo trước cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả kiểm tra giám sát tình hình hoạt động SXKD năm 2016 như sau:

I- Tình hình thực hiện kế hoạch 2016

Bước vào thực hiện k/hoạch 2016 với những khó khăn chung của ngành dệt may VN, sự cạnh tranh quyết liệt ở tất cả các lĩnh vực: giá, năng suất lao động, rào cản kỹ thuật với một số nước, thời gian giao hàng ngày càng rút ngắn..., trong khi đó cơ chế chính sách của cơ quan nhà nước lại có những điều chỉnh chưa bắt kịp với tình hình chung của ngành, tuy nhiên với sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT thông qua Ban điều hành cty từ công tác tổ chức nhân sự, thị trường đơn hàng cho từng nhà máy xí nghiệp tạo ổn định trong hoạt động sx -kd, Ban Điều hành thường xuyên quan tâm đến công tác cải tiến quản lý sản xuất nhờ đó NSLĐ ở từng nhà máy cơ bản ổn định, bên cạnh đó việc chỉ đạo trong quản lý chi phí phục vụ cho sxkd với tinh thần tiết kiệm đã giảm phí đáng kể và góp phần tăng hiệu quả kd.

1. Kết quả hoạt động SX-KD năm 2016 như sau :

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Báo cáo hợp nhất		
	2015	2016	So sánh 2016/2015	2015	2016	So sánh 2016/2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	628.891	644.102	102%	629.169	651.429	103%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	113	-		113	-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cc dịch vụ	628.777	644.102		629.056	651.429	
4. Giá vốn hàng bán	563.131	576.403		564.172	584.233	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cc dịch vụ	65.646	67.698	103%	64.343	67.196	104%
6. Doanh thu từ hoạt động tài chính	2.988	3.090		2.989	3.104	
7. Chi phí tài chính	11.315	5.677		10.356	5.323	
Trong đó: Chi phí lãi vay	3.627	2.374		3.627	2.379	
8. Chi phí bán hàng	34.019	39.561		34.019	39.802	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.524	12.053		8.612	12.694	
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.775	13.496	91%	14.344	12.480	87%
11. Thu nhập khác	471	579		473	607	
12. Chi phí khác	207	22		207	32	
13. Lợi nhuận khác	264	556		266	575	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.039	14.052	93%	14.610	13.055	89%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.410	2.279		3.410	2.279	
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(519)	-		(327)	126	
17. Lợi nhuận sau thuế TN doanh nghiệp	12.148	11.773	96%	11.527	10.469	90%
18. Lợi ích thiểu số						
19. Lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông Cty mẹ				11.956	11.419	95%

Nhận xét:

- Doanh thu bán hàng đạt 651 tỷ đồng tăng 22 tỷ so với thực hiện năm 2015.
- Doanh thu CM đạt 11,9 triệu USD (năm 2015 đạt 11,8 triệu USD) chỉ tăng 0,8% so với thực hiện 2015 .
- Lợi nhuận trước thuế đạt 14,052 tỷ đồng (cty mẹ) và báo cáo hợp nhất đạt 13,055 tỷ đồng đạt 65 % so với kế hoạch đề ra .

2. Tình hình lao động và trích quỹ tiền lương năm 2016:

*** Tình hình lao động năm 2015 :**

- Số lao động có mặt đầu năm 01/01/2016 : 3.163 người
- Số lao động có mặt để cuối năm 31/12/2016 : 3.273 người
- Lao động bình quân trong năm 2016 : 3.001 người
- Số lao động thôi việc, bỏ việc trong năm là : 1.260 người
- Số lao động tuyển dụng mới trong năm là : 1.370 người

Số lao động cuối năm có tăng lên hơn so với số đầu năm, lao động nghỉ việc so với lao động đầu năm chiếm trên 39% (năm 2015 là 33%) ,do vậy chất lượng lao động còn bất cập dẫn đến năng suất lao động chưa cao , còn khiêm tốn và chỉ đạt mức trung bình thấp so với toàn ngành .

*** Tình hình thực hiện trích quỹ tiền lương, thu nhập người lao động:**

Năm 2016 Công ty đã trích quỹ lương là 187 tỷ đồng (năm 2015 quỹ lương được trích 194 tỷ đồng) giảm 3,6% so với 2015.

Thu nhập bình quân năm 2016 là 5,2 triệu đồng /người/tháng, giảm 3,8% so với thu nhập bình quân năm 2015 và giảm 13% so với k/hoạch 2016.

II. Giám sát tình hình tài chính năm 2016 :

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ 01/01 hàng năm và kết thúc vào 31/12 cùng năm, theo báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng đã được Công ty kiểm toán AAC thực hiện kiểm toán, Ban Kiểm soát ghi nhận Báo cáo tài chính năm 2016 đã phản ánh kết quả SXKD trong năm báo cáo phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam, Điều lệ tổ chức và hoạt động Vinatex ĐN.

1. Cân đối tài chính công ty mẹ 31/12/2016:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ Tiêu	Mã số	Ngày 01/01/2016	31/12/2016
I- TÀI SẢN NGẮN HẠN:	100	198,778,386,727	203,872,190,234
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	20,704,601,970	11,165,185,844
2- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3- Các khoản phải thu	130	69,673,441,243	90,489,796,706
Trong đó : Nợ phải thu khó đòi		2,866,123,165	2,866,123,165
4- Hàng tồn kho	140	100,276,035,853	88,713,713,462
5- Tài sản ngắn hạn khác	150	8,124,307,661	13,861,246,974
II- TÀI SẢN DÀI HẠN:	200	71,734,309,515	86,672,878,724
1- Các khoản phải thu dài hạn	210		
2- Tài sản cố định	220	59,361,136,265	69,909,169,913
- Tài sản cố định hữu hình	221	49,393,049,482	60,013,357,186
- Tài sản cố định thuê Tài chính	224	1,988,204,000	1,789,388,000
- Tài sản cố định vô hình	227	7,979,882,783	8,106,424,727
- Chi phí XDCB dở dang	230	4,479,905,594	2,244,361,068
3- Bất động sản đầu tư	240	0	
4- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	6,047,958,111	11,712,662,186
5- Tài sản dài hạn khác	260	1,845,309,545	2,806,685,557
III- NỢ PHẢI TRẢ:	300	227,266,712,994	231,924,893,986
1- Nợ ngắn hạn	310	216,065,916,320	216,246,159,768
Trong đó : Nợ quá hạn		0	
2- Nợ dài hạn	320	11,200,796,674	15,678,734,218
IV- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	43,245,983,248	58,620,174,972
1- Vốn của chủ sở hữu	410	43,224,741,999	58,598,933,723
Trong đó : Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	20,000,000,000	29,939,100,000
2- Nguồn kinh phí và quỹ khác	420	21,241,249	21,241,249

2- Cân đối Tài chính báo cáo hợp nhất 31/12/2016

Đơn vị tính : triệu đồng

Chỉ Tiêu	Mã số	Ngày 01/01/2016	Ngày 31/12/2016
I- TÀI SẢN NGẮN HẠN:	100	211,408,563,218	213,791,366,911
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	25,272,287,746	12,087,160,959
2- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	
3- Các khoản phải thu	130	76,775,890,843	91,611,222,296
Trong đó : Nợ phải thu khó đòi		2,866,123,165	2,866,123,165
4- Hàng tồn kho	140	101,236,076,968	90,847,928,463
5- Tài sản ngắn hạn khác	150	8,124,307,661	19,552,807,945
II- TÀI SẢN DÀI HẠN:	200	71,488,693,470	149,082,314,483
1- Các khoản phải thu dài hạn	210		
2- Tài sản cố định	220	59,361,136,265	69,909,169,913
- Tài sản cố định hữu hình	221	49,393,049,482	60,013,357,186
- Tài sản cố định thuê Tài chính	224	1,988,204,000	1,789,388,000
- Tài sản cố định vô hình	227	7,979,882,783	8,106,424,727
3- Chi phí XDCB dở dang	230	9,979,247,660	76,063,459,013
4- Bất động sản đầu tư	240	0	
5- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	303,000,000	303,000,000
6- Tài sản dài hạn khác	260	1,845,309,545	2,806,685,557
III- NỢ PHẢI TRẢ:	300	237,271,898,999	294,337,984,670
1- Nợ ngắn hạn	310	218,939,122,742	241,302,384,951
Trong đó : Nợ quá hạn		0	
2- Nợ dài hạn	320	18,332,776,257	53,035,599,719
IV- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	45,625,357,689	68,535,696,724
1- Vốn của chủ sở hữu	410	45,604,116,440	68,514,455,475
Trong đó : Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	20,000,000,000	29,939,100,000
2- Nguồn kinh phí và quỹ khác	420	21,241,249	21,241,249

3. Nhận xét:

a. **Công nợ phải thu:** Công nợ phải thu đến 31/12/2016 là 85,4 tỷ đồng , tăng 34 % so với năm 2015 (đến 31/12/2015 nợ phải thu của khách hàng là 63,4 tỷ đồng), nợ phải thu tăng lên nhiều là do cuối năm 2016 hàng xuất nhiều chưa thu hồi nợ . Qua kiểm tra chúng tôi thấy Công ty đã có các giải pháp tích cực nhằm thu hồi công nợ tốt, trình trạng nợ quá hạn không còn xảy ra nhiều .

b. **Hàng tồn kho :** Hàng tồn kho quản lý tốt , Hàng tồn kho tại công ty mẹ Vinatex DN đã giảm đáng kể ,giảm hơn 12 tỷ đồng so với cuối năm 2015 (do tại gần thời điểm 31/12/2016 nhiều đơn hàng FOB đã hoàn thành xuất hàng).

Chỉ số vòng quay hàng tồn kho năm 2016 đạt 7 vòng/năm, trong khi năm 2015 chỉ số này đạt 6.11 vòng/ năm. Điều này chứng minh công ty đã quản trị hàng tồn kho hiệu

quá hơn so với 2015. Tuy nhiên tính đến 31/12/2016 giá trị hàng tồn kho chậm luân chuyển là :555 triệu đồng và cty đã lập dự phòng hơn 357 triệu đồng (trong đó năm 2016 là 81 triệu đồng)

c. Tình hình quản lý và trích khấu hao:

- Tổng giá trị nguyên giá tài sản cố định là: 175,9 tỷ đồng
- Khấu hao trích trong năm 2016 là 11,24 tỷ đồng tăng hơn 1tỷ đồng so với 2015(năm 2015 khấu hao 10,2 tỷ đồng)
- Năm 2016 nguồn khấu hao thừa để trả nợ vay dài hạn, số còn lại bổ sung vốn tiếp tục đầu tư. Tuy nhiên, đến cuối năm 2016 vẫn còn thiếu nguồn dài hạn cân đối cho TS dài hạn 12,3 tỷ đồng, đã giảm mất cân đối được 4,9 tỷ (cuối năm 2015 thiếu hơn 17,2 tỷ, do các năm trước thiếu nguồn đầu tư)

d. Tình hình vốn chủ sở hữu :

- Vốn chủ sở hữu 01/01/2016 : 43,2 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu 31/12/2016 : 58,6 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu cuối năm tăng 35,6% so với đầu năm 2015 do cổ đông góp vốn theo phương án tăng vốn điều lệ được cuộc họp ĐHĐ cổ đông thông qua và kết quả SXKD trong năm đem lại. Tuy nhiên do cty hoạt động với qui mô khá lớn , doanh thu cả năm trên 644 tỷ nên chủ yếu công ty hoạt động bằng nguồn vốn vay, do vậy hiệu quả SXKD của công ty phụ thuộc nhiều vào biến động tăng/ giảm của lãi suất tiền vay, cũng như biến động của tỷ giá ngoại tệ trên thị trường (do phần lớn công ty vay bằng đồng ngoại tệ).

e. Tình hình đầu tư tài chính dài hạn :

- Tổng số vốn đầu tư dài hạn đến 31/12/2016 là: 13,303 tỷ đồng , công ty đã đầu tư vào các công ty mà chủ yếu là công ty con : công ty cổ phần May Vinatex Đức Phổ là 13 tỷ đồng và đầu tư 303 triệu đồng vào công ty Dệt Nam Định (kết quả đầu tư tại Dệt Nam Định năm 2016 đến nay chưa có thông báo cụ thể)

III. Đánh giá tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

1 . Đối với Hội đồng quản trị

- HĐQT đã triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và mục tiêu theo nội dung Nghị quyết cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đề ra .Các qui chế điều hành quản trị công ty cơ bản đã được ban hành ,các NQ của HĐQT đã được triển khai đồng bộ và được kiểm tra giám sát thường xuyên .

- HĐQT mà đứng đầu là chủ tịch HĐQT đã đưa ra những định hướng chiến lược nhằm ổn định và phát triển Sản xuất kinh doanh , đầu tư phát triển trung -dài hạn mang tính chiến lược, được hoạch định hoàn chỉnh ,có cơ sở thuyết phục và mang tính khả thi cao.

2 . Đối với ban Tổng giám đốc và bộ máy quản lý:

- Các hoạt động của Công ty đã được Ban Tổng giám đốc điều hành và bộ máy quản lý giúp việc triển khai thực hiện trên cơ sở NQ của Đại hội đồng cổ đông và các NQ ; quyết định của HĐQT công ty.

- Công tác quản lý, điều hành của Ban điều hành công ty và các đơn vị phòng ban trực thuộc đã có những nhạy bén và năng động hơn trước .Tuy nhiên một vài đơn vị trong công ty công tác quản trị sản xuất còn hạn chế , hiệu quả sản xuất kinh doanh còn bất cập như nhà máy Thanh Sơn, Dung Quất .

- Công tác mua sắm vật tư dịch vụ đã được khai thác tương đối tốt thông qua chào giá cạnh tranh, tuy nhiên từng lúc từng nơi công tác này vẫn còn mang tính hình thức chưa thật sự đi vào chiều sâu chất lượng của việc chào giá.
- Bên cạnh đó trong quản lý tài chính việc xử lý số nợ tồn đọng của BDH còn thiếu sự quyết liệt như việc thu hồi 495 triệu đồng mà cty Dệt may Hòa Thọ còn nợ.

3. Những kiến nghị của BKS đối với HĐQT và Ban Điều hành :

- Đề nghị xây dựng hệ thống đánh giá năng lực quản lý điều hành và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các phòng ban đơn vị trực thuộc công ty nhằm nâng cao năng lực quản trị, tạo sự minh bạch và khuyến khích nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh .

-Ban ĐH cần có sự phân công hợp lý hơn cho các thành viên , tránh sự quá tải ở 1 số thành viên và ngược lại.

- Không ngừng hoàn thiện bổ sung và ban hành các qui chế về mua sắm tài sản ,qui chế đầu tư ,chào giá cạnh tranh phufhopwj với thực tế hơn, nên chọn cung ứng vật tư theo hình thức chọn khung giá chứ không chọn hẳn nhà cung ứng nhằm tạo tính chủ động cho các đơn vị trong việc mua sắm dịch vụ vật tư công dụng cụ.

- Cần chú trọng sử dụng vai trò kiểm soát nội bộ công ty nhằm kiểm tra sự tuân thủ các qui định, qui trình , giảm thiểu sai sót, nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong kinh doanh.

-Tiếp tục đầu tư công nghệ tin học để điều hành hoạt động SXKD của DN đáp ứng yêu cầu thực hiện quyền sở hữu trí tuệ để đảm bảo các hoạt động kd hiệu quả nhất.

- Chú ý hơn nữa công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng tốt cho nhu cầu hoạt động kinh doanh,đảm bảo phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững trên cơ sở kết hợp giữa chọn lọc đào tạo từ nội lực với tuyển dụng từ ngoại lực.

Bên cạnh đó BDH cũng cần có giải pháp tốt hơn trong công tác thị trường quy hoạch nguồn hàng tạo thế ổn định sx tại các nhà máy xí nghiệp ; hạn chế tăng ca tăng giờ làm ngày chủ nhật , tạo sự ổn định về lao động nhằm nâng cao NSLĐ và chất lượng sản phẩm.

Năm 2017Vinatex ĐN để vượt qua những khó khăn và đạt mức tăng trưởng bền vững, không còn cách nào khác là chúng ta cần phát huy nội lực, chú trọng đầu tư công nghệ ,luôn cải tiến trong tổ chức sx nhằm hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch được giao.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kiểm soát trong năm 2016 của Ban kiểm soát. Thông qua cuộc họp của Đại hội cổ đông lần này, Ban kiểm soát tiếp tục lắng nghe ý kiến đóng góp của các cổ đông và nhanh chóng tiếp thu, tổng hợp để điều chỉnh báo cáo, cũng như rút kinh nghiệm thực hiện nhiệm vụ cho Ban KS trong thời gian đến.

Kính chúc quý vị sức khỏe!

Chúc cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn !

TM/Ban Kiểm Soát
Trưởng ban

Huỳnh Tấn Long



**CÔNG TY CỔ PHẦN
VINATEX ĐÀ NẴNG**

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

MỤC LỤC

Trang

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 - 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4
Báo cáo tài chính hợp nhất	
• Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 6
• Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
• Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 - 9
• Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 39

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập từ việc cổ phần hoá Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Sản xuất – Xuất khẩu Dệt may Đà Nẵng theo Quyết định số 142/QĐ-BCN ngày 23/11/2004 của Bộ Công nghiệp. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400410498 ngày 08/08/2005 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp này đã được điều chỉnh 7 lần và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 16/08/2016), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Công ty đã thực hiện đăng ký và giao dịch cổ phiếu phổ thông trên thị trường Upcom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 15/07/2010 với mã chứng khoán là VDN.

Vốn điều lệ: 29.939.100.000 đồng.

Công ty con được hợp nhất: Công ty CP May Vinatex Đức Phổ.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: 25 Trần Quý Cáp, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.
- Điện thoại: (84) 0236.3827116
- Fax: (84) 0236.3823367
- Website: www.vinatexdn.com.vn

Nghành nghề kinh doanh chính

- Sản xuất hàng may mặc xuất khẩu, hàng thêu đan, áo len;
- Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày;
- Khách sạn; Kinh doanh nhà hàng;
- Bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ; Đại lý mua bán hàng hóa;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Bán mô tô, xe máy;
- Xây dựng nhà các loại; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Dịch vụ giao nhận, bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu.

Nhân sự

Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 3.173 người.

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất này gồm có:

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

• Ông Phạm Phú Cường	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01/01/2014
• Ông Văn Hữu Thành	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 27/03/2010
• Ông Hồ Hai	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 09/04/2011
• Ông Nguyễn Văn Tồn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 15/05/2015
• Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 02/05/2014

Ban Kiểm soát

• Ông Huỳnh Tấn Long	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 15/05/2015
• Ông Lương Chương	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 27/03/2010
• Bà Nguyễn Thị Phương Mai	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 15/05/2015

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

• Ông Hồ Hai	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/10/2009
• Ông Văn Hữu Thành	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19/04/2010
• Ông Đặng Trọng Tâm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11/01/2016
• Ông Trần Văn Tiến	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 15/05/2014
• Bà Đào Thị Lỵ	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 01/03/2014
• Ông Nguyễn Thành An	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 11/01/2016
• Bà Lê Đình Bích Hợp	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 15/05/2014

Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính hợp nhất này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78-80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 0236.3655886; Fax: (84) 0236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnn.vn).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất này trên cơ sở:

- Tuân thủ các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

Trụ sở chính
Lô 78-80 Đường 30 tháng 4, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: 84.236.3655886; Fax: 84.236.3655887
Email: aac@dng.vnn.vn
Website: http://www.aac.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh
47-49 Hoàng Sa (Tầng 4 Tòa nhà Hoàng Đan)
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 84.8.39102235; Fax: 84.8.39102349
Email: aac.hcm@aac.com.vn

Số: 131/2017/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 20/02/2017, từ trang 5 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày; phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Trần Thị Dung – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0396-2013-010-1

Huỳnh Thu Trang – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2298-2013-010-1

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 2 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 01-DN/HN
Ban hành theo TT số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		213.791.366.911 ✓	211.408.563.218 ✓
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		12.087.160.959	25.272.287.746
1. Tiền	111	5	12.087.160.959	25.272.287.746
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		91.661.222.296	76.775.890.843
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	86.524.570.858	63.551.734.827
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	2.301.889.281	13.709.909.779
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	5.700.885.322	2.380.369.402
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(2.866.123.165)	(2.866.123.165)
IV. Hàng tồn kho	140	10	90.490.175.711	101.236.076.968
1. Hàng tồn kho	141		90.847.928.463	101.512.314.883
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(357.752.752)	(276.237.915)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		19.552.807.945	8.124.307.661
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11.a	1.227.580.450	1.181.829.490
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		18.226.076.700	6.862.787.006
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	99.150.795	79.691.165
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		149.082.314.483 ✓	71.488.693.470 ✓
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		69.909.169.913	59.361.136.265
I. Tài sản cố định hữu hình	221	12	60.013.357.186	49.393.049.482
- Nguyên giá	222		164.635.433.632	147.741.149.722
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(104.622.076.446)	(98.348.100.240)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	13	1.789.388.000	1.988.204.000
- Nguyên giá	225		2.982.284.000	2.982.284.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.192.896.000)	(994.080.000)
3. Tài sản cố định vô hình	227	14	8.106.424.727	7.979.882.783
- Nguyên giá	228		8.463.052.478	8.318.017.647
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(356.627.751)	(338.134.864)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		76.063.459.013	9.979.247.660
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	76.063.459.013	9.979.247.660
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	16	303.000.000	303.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		303.000.000	303.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.806.685.557	1.845.309.545
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11.b	2.806.685.557	1.845.309.545
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		362.873.681.394 ✓	282.897.256.688 ✓

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
A. Nợ phải trả	300		294.337.984.670 ✓	237.271.898.999 ✓
I. Nợ ngắn hạn	310		241.302.384.951 ✓	218.939.122.742 ✓
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	40.797.084.722	21.888.113.767
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	943.075.895	78.370.068
3. Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	313	19	5.916.292.113	7.161.717.532
4. Phải trả người lao động	314		39.788.258.549	41.890.467.419
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	8.910.293.751	3.460.110.582
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	21.a	6.665.536.743	6.867.902.741
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22.a	136.124.060.978	137.335.646.723
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.157.782.200	256.793.910
II. Nợ dài hạn	330		53.035.599.719 ✓	18.332.776.257 ✓
1. Phải trả dài hạn khác	337	21.b	10.000.000	10.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	22.b	52.707.532.156	18.131.087.274
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	23	318.067.563	191.688.983
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		68.535.696.724 ✓	45.625.357.689 ✓
I. Vốn chủ sở hữu	410	24	68.514.455.475 ✓	45.604.116.440 ✓
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	24	29.939.100.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		29.939.100.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	24	1.543.300.000	1.600.000.000
3. Cổ phiếu quỹ	415	24	(182.700.000)	(182.700.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	24	11.870.081.375	7.258.904.795
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	24	15.111.084.785	14.356.848.221
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		3.691.503.050	2.399.970.196
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		11.419.581.735	11.956.878.025
6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		10.233.589.315	2.571.063.424
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		21.241.249 ✓	21.241.249 ✓
1. Nguồn kinh phí	431		21.241.249	21.241.249
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		362.873.681.394 ✓	282.897.256.688 ✓



Hồ Hải

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 02 năm 2017

Kế toán trưởng

Lê Đình Bích Hợp

Người lập biểu

Trần Thị Thi

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 03-DN/HN
Ban hành theo TT số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.055.338.366 ✓	14.610.556.914 ✓
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ	02		11.245.328.823 ✓	10.203.129.046 ✓
- Các khoản dự phòng	03		81.514.837 ✓	427.033.427 ✓
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		1.541.389.365 ✓	939.781.639 ✓
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(569.089.000) ✓	(218.372.603) ✓
- Chi phí lãi vay	06	28	2.379.806.445 ✓	3.627.586.928 ✓
- Các khoản điều chỉnh khác	07		(129.312.697) ✓	
3. Lợi nhuận từ hđ kd trước thay đổi vốn lưu động	08		27.604.976.139	29.589.715.351
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(32.697.811.052) ✓	(11.710.751.885) ✓
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		10.664.386.420 ✓	(40.715.378.781) ✓
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		18.998.069.224 ✓	47.629.306.550 ✓
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.007.126.972) ✓	1.062.298.551 ✓
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.501.792.015) ✓	(3.584.507.174) ✓
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	19	(3.223.009.722) ✓	(440.000.000) ✓
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(404.600.000) ✓	(5.487.000) ✓
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		17.433.092.022	21.825.195.612
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(76.314.329.909) ✓	(17.569.092.309) ✓
2. Tiền thu từ TLY, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		339.349.091 ✓	190.000.000 ✓
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			100.000.000 ✓
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	27	242.617.644 ✓	28.372.603 ✓
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(75.732.363.174) ✓	(17.250.719.706) ✓

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	17.262.400.000 ✓	3.000.000.000 ✓
2. Tiền thu từ đi vay	33	574.169.337.607 ✓	575.040.113.670 ✓
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(542.193.417.430) ✓	(564.237.686.523) ✓
4. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(198.816.000) ✓	-
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.959.716.000) ✓	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	45.079.788.177 ✓	13.802.427.147 ✓
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(13.219.482.975) ✓	18.376.903.053 ✓
Tiền và tương đương tiền tồn đầu kỳ	60	25.272.287.746 ✓	6.865.770.943 ✓
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61	34.356.188 ✓	29.613.750 ✓
Tiền và tương đương tiền tồn cuối kỳ	70	12.087.160.959 ✓	25.272.287.746 ✓



Hồ Hai

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 02 năm 2017

Kế toán trưởng

Lê Đình Bích Hợp

Người lập biểu

Trần Thị Thi

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG
Địa chỉ: Số 25, đường Trần Quý Cáp, TP Đà Nẵng
Địa thoại: 0236.3823725 Fax: 0236.3823367
Email: vinatexdn@dng.vnn.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 3 năm 2017

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

TỜ TRÌNH Về tổng mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2017

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 21 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 đã được Kiểm toán.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét, phê duyệt tổng mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2017 cụ thể như sau:

TT	CHỨC DANH	Chế độ làm việc	Số thành viên	Tiền thù lao 1 tháng	Số tháng	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị					
	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách không thường trực	1	15.000.000	12	180.000.000
	Ủy viên HĐQT	Kiểm nhiệm	2	4.000.000	12	96.000.000
	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	2	4.000.000	12	96.000.000
II	Ban kiểm soát					
	Trưởng Ban KS	Kiểm nhiệm không thường trực	1	5.000.000	12	60.000.000
	Ủy viên	Chuyên trách thường trực	1	10.000.000	12	120.000.000
	Ủy viên	Kiểm nhiệm	1	3.000.000	12	36.000.000
III	Thư ký HĐQT	Kiểm nhiệm	1	3.000.000	12	36.000.000
	Tổng cộng					624.000.000

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và chấp thuận thông qua.

Trân trọng



PHẠM PHÚ CƯỜNG

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 3 năm 2017

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 21 tháng 12 năm 2016,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét việc chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty như sau:

❖ Các tiêu thức lựa chọn:

- Đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng.
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty đại chúng Việt Nam
- Đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm, trung thực, khách quan.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu

❖ Danh sách Công ty kiểm toán đề xuất:

Trong năm 2017, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho 27 Công ty kiểm toán được kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng.

Căn cứ các tiêu thức lựa chọn nêu trên, kính trình Đại hội cổ đông xem xét chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán AAC (Là đơn vị được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận được kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng; Địa chỉ: Lô 78-80 đường 30/4 phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng) là đơn vị thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.

Trân trọng



PHẠM PHÚ CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG
Địa chỉ: Số 25, đường Trần Quý Cáp, TP Đà Nẵng
Địa thoại: 0236.3823725 Fax: 0236.3823367
Email: vinatexdn@dng.vnn.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 3 năm 2017

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2016

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 21 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ tình hình SXKD của Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 đã được Kiểm toán.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2016:

- | | |
|---|------------------------|
| 1. Tổng doanh thu bán hàng | : 651.429.749.081 đồng |
| 2. Tổng lợi nhuận trước thuế | : 13.055.338.366 đồng |
| 3. Lợi nhuận sau thuế TNDN 2016 | : 11.419.581.735 đồng |
| 4. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016: | |
| > Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi | : 1.141.958.174 đồng |
| > Trích lập quỹ đầu tư phát triển | : 1.712.937.260 đồng |
| 5. Chia cổ tức | : 20% /VĐL |

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và chấp thuận thông qua
Trân trọng



PHẠM PHÚ CƯỜNG